TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÙNG KHÁNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/ HS-ST
Ngày 29 - 6 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bế Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nông Diệu Huế và ông Hoàng Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh - tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 51/2021/TLST - HS ngày 11 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2021/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Nông Văn G; Giới tính: Nam; Sinh ngày 15 tháng 5 năm 1990 tại xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: xóm P, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nông Văn M (sinh năm 1966) và bà Lý Thị T (sinh năm 1966) cùng làm nghề trồng trọt và trú tại xóm P, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng kể từ ngày 02/4/2021. (Có mặt)

- *Bị hại:* Xí nghiệp cấp nước Thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông Trần Mã Đ - Giám đốc Xí nghiệp cấp nước Thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt có lý do)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Thị H, sinh năm: 1980 (Có mặt)

Trú tại: xóm P, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

- *Người làm chứng:* Ông Chu Văn Đ, sinh năm: 1973 (Vắng mặt có lý do)

Trú tại: xóm P, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong khoảng tháng 12 năm 2020, Xí nghiệp Cấp nước thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng thi công công trình tại tổ 03, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng và có tập kết nhiều ống nhựa loại HDPE D110PN10, màu đen, đã qua sử dụng tại bờ đường thuộc tổ 03, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Khoảng 10 giờ sáng ngày 23 tháng 12 năm 2020, Nông Văn G, sinh năm 1990, trú tại xóm P, xã K, huyện K, tỉnh Cao Bằng đi bộ từ thị trấn T về nhà. Khi đến đoạn đường thuộc tổ 03, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng, G nhìn thấy 01 ống nhựa, màu đen, dài 14,5 mét, không có ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. G vác ống nhựa mang về cất giấu tại một đám ruộng ở gần đường thuộc địa phận xóm P, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Khoảng 14 giờ cùng ngày, G lại ra thị trấn T chơi. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì đi bộ về qua đoạn đường thuộc tổ 03, thị trấn T, G nhìn thấy 02 ống nhựa màu đen, 01 ống dài 7,7 mét, 01 ống dài 5,20 mét, quan sát không có ai trông coi nên G nảy sinh ý định trộm cắp 01 ống nhựa dài 7,7 mét nên vác về cất giấu ở góc núi đá thuộc xóm P, xã K, huyện T.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, G mang ống nhựa dài 14,5 mét vừa trộm cắp được lúc sáng bán cho chị Trần Thị H, sinh năm 1980, trú cùng xóm với G được 300.000 đồng. Sau khi nhận tiền, G ra thị trấn T mua ma túy với một người lạ về sử dụng. Sau khi mua được ống nhựa, chị H đã cắt ra làm 02 đoạn, 01 đoạn dài 7,50 mét, 01 đoạn dài 7 mét.

Đến khoảng 21 giờ ngày, G đi bộ từ thị trấn về chỗ gốc núi đá nơi cất giấu ống nhựa thứ hai, ý định mang ống nhựa về nhà cất giấu nhưng nhấc ống nhựa thấy nhẹ nên G nảy sinh ý định trộm tiếp ống nhựa còn lại. Do biết còn có 01 ống nước bằng

nhựa màu đen tại tổ 03, thị trấn T nên G tiếp tục vác trộm 01 ống nhựa, màu đen, dài 5,20 mét mang đến góc núi đá thuộc xóm P, xã K. Sau đó, G mang cả 02 ống nhựa về cất giấu tại cống thoát nước gần nhà G. (BL 31, 36, 40, 44, 50, 53, 55, 57)

Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, ngày 24 tháng 12 năm 2021, anh Trần Mã Đ là giám đốc Xí nghiệp Cấp nước thị trấn T đã làm đơn trình báo về việc mất trộm số tài sản trên. (BL 31)

Ngày 25 tháng 12 năm 2020 và ngày 14 tháng 01 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tạm giữ đối với anh Hoàng Thế V (chồng của Trần Thị H), sinh năm 1981, trú tại xóm P, xã K, huyện T 02 ống nhựa D110, màu đen, ống 01 dài 7,50 mét, ống 02 dài 07 mét. Tạm giữ đối với Nông Văn G 02 ống nhựa D110, màu đen, ống 01 dài 5,20 mét, ống 02 dài 7,70 mét. Cả 04 ống nhựa trên đều đã qua sử dụng. (BL 20, 21)

Ngày 15 tháng 01 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T định giá đối với các ống nhựa do Nông Văn G trộm cắp. Tại Kết luận định giá tài sản số 05 ngày 25/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện T, kết luận: Giá trị còn lại tại thời điểm trộm cắp của 04 ống nhựa HDPE D110PN10 có tổng chiều dài 27,4m, màu đen, đã qua sử dụng là 4.712.800 đồng (Bốn triệu bảy trăm mười hai nghìn tám trăm đồng). (BL 24 đến 26)

Tại Cơ quan điều tra, bị can Nông Văn G thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Mục đích trộm cắp tài sản để mang đi bán lấy tiền mua ma túy về sử dụng. (BL 55, 57)

Quá trình điều tra, sau khi xác định rõ chủ sở hữu và xét thấy việc trả lại các vật chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên ngày 16/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh trả lại 04 (bốn) ống nhựa HDPE D110, PN10, màu đen cho anh Trần Mã Đ, Giám đốc Xí nghiệp Cấp nước thị trấn T là có căn cứ. (BL 65, 66)

Tại bản cáo trạng số 53/CT-VKSTK ngày 09 tháng 6 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo Nông Văn G ra trước Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để xét xử về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn G thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của bị cáo.

Kết thúc phần xét hỏi tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nông Văn G về tội "Trộm cắp tài sản*"* và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn G phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Giáp. Xử phạt bị cáo từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tài sản bị trộm cắp đã được trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Tại biên bản lấy lời khai cũng như tại Đơn xin xét xử vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị hại xác nhận đã nhận đủ tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu gì về bồi thường; tại phiên tòa, người có quyền lời nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự đối với bị cáo G nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và phù hợp với vật chứng đã thu được của bị cáo G. Cụ thể: Trong ngày 23 tháng 12 năm 2020, Nông Văn G, sinh năm 1990, trú tại xóm P, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng đã thực hiện hành vi trộm cắp 03 ống nhựa loại HDPE D110PN10, màu đen, đã qua sử dụng, có tổng chiều dài 27,4 mét, mỗi mét có trị giá 172.000 đồng. Tổng trị giá của 03 ống nhựa là 4.712.800 đồng (Bốn triệu bảy trăm mười hai nghìn tám trăm đồng) của Xí nghiệp Cấp nước thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng đang được tập kết để thi công công trình tại tổ 03, thị trấn T, huyện T. Sau khi trộm cắp được các ống nhựa, đến khoảng 20 giờ cùng ngày, G mang ống nhựa dài 14,5 mét bán cho chị Trần Thị H, sinh năm 1980, trú cùng xóm với G được 300.000 đồng. Sau đó, G ra thị trấn T mua ma túy sử dụng. Hai ống nhựa còn lại chưa kịp bán thì Cơ quan chức năng phát hiện, tạm giữ.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết tội bị cáo Nông Văn G phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo*:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo G nhận thức được việc làm của mình là sai, trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo G trộm cắp tài sản có giá trị 4.712.800 đồng (Bốn triệu bảy trăm mười hai nghìn tám trăm đồng), là tình tiết định khung quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, bị cáo G là người nghiện ma túy nên có nhân thân xấu. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi trộm cắp tài sản của mình và tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo phạm

tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo G; Tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Văn G phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" và xử phạt bị cáo từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù. Xét thấy mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Các nhận định khác:

Đối với chị Trần Thị H, khi mua ống nhựa không biết là tài sản do trộm cắp mà có. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh không đề nghị xử lý đối với chị Hiền trong vụ án này là đúng theo quy định của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nguồn thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Tài sản bị trộm cắp đã được trả lại cho chủ sở hữu theo Biên bản về việc trả lại tài sản ngày 16/5/2021 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại biên bản lấy lời khai cũng như tại Đơn xin xét xử vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị hại xác nhận đã nhận đủ tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu gì về bồi thường; tại phiên tòa, người có quyền lời nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự đối với bị cáo G nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo Nông Văn G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn G phạm tội "*Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nông Văn G 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 02/4/2021;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo G.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo G phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Bị cáo Nông Văn G, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Trùng Khánh;
- Công an huyện; Nhà tạm giữ CATK;
- Chi cục THADS huyện Trùng Khánh;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Bế Thị Thùy Linh